

Số: 56/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 22 tháng 05 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa :

- Nguyên đơn: Chị Trần Thúy M - sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 11 xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế T - sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu 11 xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và PTNT chi nhánh T do ông Nguyễn Mạnh H được ủy quyền đại diện.

Trụ sở : Khu 9 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thúy M và anh Nguyễn Thế T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thúy M và anh Nguyễn Thế T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Thế T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là: Nguyễn Thế D sinh ngày 10/10/2002 và Nguyễn Hồng N sinh ngày 11/12/2008 . Hiện nay hai cháu sống cùng vợ chồng. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản chung, đất nông nghiệp, công sức đóng góp cho gia đình: Chị Trần Thúy M và anh Nguyễn Thế T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Các đương sự thống nhất: Anh Nguyễn Thế T có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ chung của vợ chồng cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh T là 170.000.000đ tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Chị Trần Thúy M không phải thanh toán chênh lệch nghĩa vụ trả nợ cho anh Nguyễn Thế T. Khi anh T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL060846 do UBND huyện Thanh Ba cấp ngày 05/02/2013 mang tên ông Nguyễn Thế T, bà Trần Thúy M.

Khi đến hạn thanh toán, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì anh Nguyễn Thế T còn phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh T tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Chị Trần Thúy M nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2019/0002107 ngày 28/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả lại cho chị Trần Thúy M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã N;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh

